

Bản án số: 99/2021/HS-ST  
Ngày 16/8/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thúy

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Ngọc Phượng và bà Nguyễn Thị Hiệp;

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Hữu Công - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2021, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 93/2021/TLST-HS ngày 7 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Phan Ngọc T**, sinh năm 1991, nơi sinh: tỉnh Bình Định.

Nơi cư trú: phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Nghề nghiệp: Thợ nhôm kính; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Ngọc Ch (đã chết) và bà Huỳnh Thị L; Gia đình bị cáo có 02 (hai) anh em bị cáo là con đầu trong gia đình

Tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/3/2021 đến nay, có mặt.

**2. Văn Xuân V**, (tên gọi khác: Bin) sinh năm 1993, nơi sinh: tỉnh Gia Lai.

Nơi cư trú: Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Văn Xuân H và bà Trần Thị L; Gia đình có 2 (hai) anh em bị cáo là con đầu trong gia đình; bị cáo có vợ là Trần Thị Mỹ K, sinh năm 2002.

Tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/3/2021 đến nay, có mặt.

***- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

1. Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1953;

Địa chỉ: phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt

2. Ông Văn Xuân H, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 24/3/2021, Văn Xuân V được Hiếu (*không rõ nhân thân lai lịch*) là bạn ngoài xã hội, nhờ mua hộ ma túy thì V đồng ý. V điều khiển xe mô tô BKS 82H1 3798 đến trước nhà Phan Ngọc T và nhờ T đi mua ma túy với giá 1.000.000 (*một triệu*) đồng thì T đồng ý. T nói V điều khiển xe mô tô chở T đến đường bê tông gần đường U rê, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum. Đến đầu đường T nói V đứng đợi ở ngoài còn T đi bộ vào trong hẻm (*không biết tên đường*) gặp Minh Hai (*không rõ nhân thân lai lịch*) là bạn ngoài xã hội. Biết Minh Hai bán ma túy, T đã hỏi mua với giá 800.000 (*tám trăm nghìn*) đồng thì Minh Hai đồng ý bán. Sau khi nhận được gói ma túy đựng trong bì ni lông dán kín từ Minh Hai và 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng tiền thối, T cất tiền vào túi quần và cầm gói ma túy trên tay phải đi ra gặp V. Sau đó, V chở T đi đưa ma túy cho Hiếu, khi đến đoạn đường Hoàng Thị Loan, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum thì bị lực lượng Công an kiểm tra hành chính. Sợ bị phát hiện T đã nhảy xuống xe bỏ chạy và ném 01 (một) gói ma túy vào trước cửa nhà số 123 Hoàng Thị Loan nhưng đã bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ, niêm phong gói ma túy trên.

Tại bản kết luận giám định số 48/KLGD-PC09 ngày 26/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum kết luận:

Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, có khối lượng: **0,769 gam**, là loại: **Methamphetamine**.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra (CQ CSĐT) Công an thành phố Kon Tum đã thu giữ và xử lý các vật chứng như sau:

- Chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum để xử lý theo quy định các vật chứng gồm:

- + 0,759 gam (*không thấy, bảy trăm năm mươi chín*) Methamphetamine;
- + 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam.

- Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp gồm:

+ Trả cho bà Huỳnh Thị L 01 (*một*) ĐTDĐ màu đỏ, mặt sau điện thoại có ghi chữ Iphone;

+ Trả lại cho ông Văn Xuân H 01 (*một*) xe mô tô BKS 82H1-3798, nhãn hiệu Yamaha, màu sơn đen –xám-bạc.

Bản cáo trạng số 92/CT-VKSTPKT ngày 05/7/2021, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo bị cáo Phan Ngọc T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Văn Xuân V về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình

sự năm 2015 đối với bị cáo Phan Ngọc T, xử phạt bị cáo Phan Ngọc T từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Văn Xuân V, xử phạt bị cáo Văn Xuân V từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung : Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án, đề nghị: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,759 gam (*không thấy, bảy trăm năm mươi chín*) Methamphetamine;

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Ngoài ra, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, không tự bào chữa cho hành vi của mình và không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy tại giai đoạn điều tra đã có lời khai tại hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử; vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ Luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Khoảng 21 giờ ngày 24/3/2021, Sau khi được một người tên Hiếu (không rõ nhân thân lai lịch) nhờ đi mua ma túy, vì không biết mua ma túy ở đâu nên V điều khiển xe mô tô BKS 82H1 3798 đến trước nhà Phan Ngọc T và nhờ T đi mua ma túy với giá 1.000.000 (*một triệu*) đồng thì T đồng ý. T nói V điều khiển xe mô tô chở T đến đường bê tông gần đường U rê, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum. Đến đầu đường T nói V đứng đợi ở ngoài còn T đi bộ vào trong hẻm (*không biết tên đường*) gặp Minh Hai (*không rõ nhân thân lai lịch*) là bạn ngoài xã hội. Biết Minh Hai bán ma túy, T đã hỏi mua với giá 800.000 (*tám trăm nghìn*) đồng thì Minh Hai đồng ý bán.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng cũng như vật chứng đã được thu giữ, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm.

Bị cáo Phạm Ngọc T là người trực tiếp liên lạc với Minh Hai để mua 800.000 đồng ma túy để bán lại cho V 1.000.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo T là mua ma túy nhằm bán trái phép cho người khác để kiếm lời 200.000 đồng, đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo Văn Xuân V biết rõ Phạm Ngọc T đang cất giấu ma túy trong người nhưng vẫn dùng phương tiện là xe mô tô để chở T cùng chất ma túy, hành vi của Văn Xuân V phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Do đó, cáo trạng số 92/CT-VKSTPKT ngày 05/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đã truy tố các bị cáo đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo Phan Ngọc T và Văn Xuân V là nghiêm trọng. Mặc dù biết rõ tác hại của ma túy và pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm tới chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, hủy hoại sức khỏe con người, tiếp tay cho các đối tượng mua, bán trái phép chất ma túy và là nguyên nhân gây phát sinh nhiều hành vi phạm tội, tệ nạn xã hội khác. Hiện nay tội phạm ma túy đang diễn biến phức tạp, gia tăng. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm minh, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo riêng cho từng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Phan Ngọc T và Văn Xuân V không có tiền án, tiền sự nên có nhân thân tốt.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phan Ngọc T và Văn Xuân V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Ông Văn Xuân H và bà Huỳnh Thị L đã nhận lại tài sản và không ai yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về vật chứng:

- Đối với 0,759 gam Methamphetamine (Số ma túy còn lại sau giám định) là vật cấm tàng trữ nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Đối với 200.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam là tiền do phạm tội

mà có nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[11] Về các tình tiết khác:

[11.1] Đối với Hiếu là người nhờ Văn Xuân V đi mua ma túy, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên CQ CSĐT tách ra để tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau là phù hợp.

[11.2] Đối với Minh Hai là người bán ma túy cho T, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên CQ CSĐT tách ra để tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau là phù hợp.

[11.3] Đối với Bà Huỳnh Thị L là người cho T mượn điện thoại di động Iphone để sử dụng. T không sử dụng điện thoại này để liên lạc mua ma túy nên CQ CSĐT trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

[11.4] Đối với ông Văn Xuân H là người cho V mượn xe mô tô BKS 82H1-3798 để sử dụng nhưng ông không biết V dùng xe để thực hiện hành vi phạm tội nên CQ CSĐT trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

[12] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Phan Ngọc T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Bị cáo Văn Xuân V phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

### **2. Về hình phạt:**

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phan Ngọc T **30 (Ba mươi)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 25/3/2021.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Văn Xuân V **14 (Mười bốn)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 25/3/2021.

**3. Về vật chứng vụ án:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,759 gam Methamphetamine (Số ma túy còn lại sau giám định);

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 200.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam theo Giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.1047677.00000, đơn vị nhận tiền: Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, ngày 26/3/2021 tại Kho bạc nhà nước Kon Tum.

(Tất cả vật chứng nêu trên đều theo như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/7/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum).

**4.Về án phí:** Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Buộc các bị cáo Phan Ngọc T và Văn Xuân V, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**5.Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/8/2021). Những người vắng mặt tại phiên tòa, thì thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính từ ngày được thông báo chấp hành bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND thành phố Kon Tum;
- Công an tỉnh Kon Tum;
- Công an thành phố Kon Tum;
- Chi cục THADS thành phố Kon Tum;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Phạm Thị Thúy**